

“XANH HÓA” CÔNG NGHIỆP DỆT MAY XU HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP CẦN CÓ Ở VIỆT NAM

Bài: **TS. NGUYỄN MINH PHONG**

Tình trạng ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu và những tiến bộ vượt bậc của khoa học, công nghệ đang và sẽ tạo áp lực và động lực phát triển kinh tế xanh nói chung, công nghiệp xanh nói riêng, trong đó có ngành dệt may, hướng tới sự phát triển bền vững ở cả cấp quốc gia và toàn cầu. Nói cách khác, “Xanh hóa” ngành dệt may là xu thế toàn cầu mà doanh nghiệp bắt buộc phải triển khai để đạt mục tiêu phát triển bền vững và gia tăng xuất khẩu vào các thị trường lớn đã ký FTA...

BÀI 1: TĂNG TRƯỞNG XANH - XU THẾ THỜI ĐẠI VÀ SỰ LỰA CHỌN CỦA VIỆT NAM

Theo Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB), phát triển bền vững (PTBV) là yêu cầu thời đại, là sự phát triển toàn diện, lồng ghép quá trình sản xuất với yêu cầu bảo tồn tài nguyên và nâng cao chất lượng môi trường sống, đáp ứng các nhu cầu của thế hệ hiện tại, mà không phương hại đến khả năng đáp ứng nhu cầu của thế hệ tương lai.

THỊNH VƯỢNG VỀ KINH TẾ, BỀN VỮNG VỀ MÔI TRƯỜNG

Theo Chương trình Môi trường Liên hợp quốc (UNEP), tăng trưởng xanh là con đường tất yếu để phát triển bền vững. Nền kinh tế xanh/tăng trưởng xanh là một nền kinh tế có mức phát thải thấp, sử dụng hiệu quả

và tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, đảm bảo tính công bằng về mặt xã hội và giảm những rủi ro môi trường và khan hiếm sinh thái, ngăn chặn sự suy giảm đa dạng sinh học và dịch vụ của hệ sinh thái. Tăng trưởng xanh được hợp thành và thể hiện cụ thể qua các yêu cầu phát triển công nghiệp xanh, nông nghiệp xanh, sản xuất và tiêu dùng xanh v.v...

Trên thế giới, xu hướng phát triển công nghiệp xanh tập trung vào 2 mục tiêu chính là hạn chế phát thải khí CO₂, hóa chất độc hại từ các khu công nghiệp, khu chế xuất ra ngoài môi trường; đồng thời, nghiên cứu phát triển các nguồn năng lượng mới, sạch vào sản xuất công nghiệp, như năng lượng gió, năng lượng mặt trời, năng lượng sinh học máy móc kỹ thuật mới thân thiện với môi trường.

Thực tế cho thấy, doanh nghiệp sẽ được đánh giá cao khi được coi là doanh nghiệp xanh, có nhà xưởng, khu công nghiệp xanh, có quy trình sản xuất xanh, tiêu tốn ít năng lượng và tiết kiệm tài nguyên, giảm thiểu phát thải, thân thiện với môi trường, điều kiện làm việc và hệ thống phúc lợi tốt cho người lao động, áp dụng các công nghệ mới, sạch, tự động hóa và sử dụng nguồn năng lượng tự nhiên (mặt trời, gió, nước...), hệ thống thông gió tự nhiên, các nguyên liệu có thể tái chế, thu gom và có hệ thống xử lý chất thải tốt giúp kiểm soát, xử lý lượng chất thải thải ra môi trường.

Trong các FTA thế hệ mới đều có cam kết về bảo vệ môi trường và phát thải thấp. Các sản phẩm nhân hàng ngày càng được đánh giá khắt khe hơn về yêu cầu phát triển bền vững trên cơ sở mức độ tuân thủ của doanh nghiệp (DN) về môi trường, xã hội, trách nhiệm đối với người lao động, người tiêu dùng toàn cầu. Đây vừa là thách thức, vừa là cơ hội để DN hướng đến đầu tư công nghệ sản xuất hiện đại, tăng tính cạnh tranh của sản phẩm tiêu thụ trên thị trường thế giới, cũng như trong nước.

Theo “Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh thời kỳ 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2050” ban hành theo Quyết định 1393/QĐ-TTg ngày 25/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ, tăng trưởng xanh là một nội dung quan trọng của phát triển bền vững, bảo đảm phát triển kinh tế nhanh, hiệu quả, bền vững và góp phần quan trọng thực hiện Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu; phải do con người và vì con người, góp phần tạo việc làm, xóa đói giảm nghèo, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân; dựa trên tăng cường đầu tư vào bảo tồn, phát triển và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn tự nhiên, giảm phát thải khí nhà kính, cải thiện nâng cao chất lượng môi trường, qua đó kích thích tăng trưởng kinh tế; dựa trên cơ sở khoa học và công nghệ hiện đại, phù hợp với điều kiện Việt Nam.

Đặc biệt, theo “Chiến lược Quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050” được phê duyệt trong Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 1/10/2021, Việt Nam sẽ thúc đẩy cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nhằm đạt được sự thịnh vượng về kinh tế, bền vững về môi trường và công bằng về xã hội; hướng tới nền kinh tế xanh, trung hòa cacbon và đóng góp vào mục tiêu hạn chế sự gia tăng nhiệt độ toàn cầu; đến 2030, phát thải khí nhà kính trên GDP giảm ít nhất 15% và đến 2050 giảm ít nhất 30% so với năm 2014; xanh hóa các ngành kinh tế, áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn, nâng cao hiệu suất và hiệu quả sử dụng năng lượng, giảm



I GÓC NHÌN

mức tiêu hao năng lượng trong hoạt động sản xuất, vận tải, thương mại và công nghiệp; Từng bước hạn chế các ngành kinh tế phát sinh chất thải lớn, gây ô nhiễm, suy thoái môi trường, tạo điều kiện phát triển các ngành sản xuất xanh mới, tạo thêm việc làm, nâng cao thu nhập, làm giàu thêm nguồn vốn tự nhiên; xây dựng lối sống xanh, nâng cao chất lượng cuộc sống và khả năng chống chịu của người dân với biến đổi khí hậu, bảo đảm bình đẳng về điều kiện, cơ hội phát huy năng lực và thụ hưởng thành quả của sự phát triển, không để ai bị bỏ lại phía sau trong quá trình chuyển đổi xanh...

Theo tinh thần đó, phát triển công nghiệp xanh (CNX), với trọng tâm là các công trình công nghiệp xanh (CTX) và các doanh nghiệp xanh đang và sẽ là nhiệm vụ quan trọng của Chiến lược Quốc gia về tăng trưởng xanh của Việt Nam.

TAO CƠ CHẾ MỞ ĐẦU TƯ NỘI ĐỊA CHO TĂNG TRƯỞNG XANH, CÔNG NGHIỆP XANH

Theo thống kê của Hội đồng Công trình xanh Việt Nam (VGBC), đến hết tháng 5/2020, trên cả nước mới chỉ có 146 CTX; trong đó có 77 công trình xanh đạt chứng nhận LEED.

Hiện nay, Việt Nam đang áp dụng chủ yếu 4 loại tiêu chuẩn công trình xanh bao gồm LEED (Hội đồng công trình xanh Mỹ), LOTUS (Hội đồng công trình xanh Việt Nam), GREEN MARK (Hội đồng Công trình xanh Singapore) và EDGE (IFC Tổng công ty tài chính quốc tế – một thành viên của Nhóm Ngân hàng Thế giới).

Việc đạt được những chứng chỉ như LEED, LOTUS không chỉ đánh giá ý thức trong việc gìn giữ môi trường của doanh nghiệp mà còn đưa doanh nghiệp lên một tầm cao mới.

Trong thời gian tới, Việt Nam tiếp tục tập trung định hướng trọng điểm và khai thác các cơ hội phát triển CNX nói riêng, tăng trưởng xanh nói chung, như: Nghiên cứu, áp dụng những công nghệ sản xuất, chế biến sản phẩm mới, tiết kiệm tài nguyên không tái tạo, tiết kiệm và tái thu hồi năng lượng, nước và tài nguyên khác trong đời sống đô thị, khu dân cư tập trung và trong mỗi gia đình, thân thiện môi trường, giảm thải các-bon; Xây dựng các tòa nhà, làng nghề, công xưởng, khu công nghiệp, vùng chuyên canh, hải cảng xanh, thân thiện môi trường và có tính nhân văn cao; Phát triển năng lượng, vật liệu thay thế mới, có khả năng tái tạo, phát kiến các cách thức tiên tiến khai

thác tài nguyên, hiệu quả và ít nguy hại tới môi trường; Xây dựng các cách thức quan trắc, nhận diện, kiểm kê, kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí và tiếng ồn, ánh sáng do các hoạt động giao thông vận tải và sản xuất công nghiệp, dân sinh đô thị...; Phát triển các hoạt động và cách thức thông tin và đào tạo về tăng trưởng xanh; quy chuẩn, truyền bá và hỗ trợ đáp ứng các yêu cầu và dẫn nhãn hiệu tăng trưởng xanh trong từng lĩnh vực, địa bàn, sản phẩm...; Phát triển các phương tiện và dịch vụ cá nhân xanh, cải thiện môi trường và điều kiện lao động, nghỉ ngơi cho người lao động trong nhà xưởng, văn phòng;

Các bộ, ngành, địa phương tiếp tục chủ động xây dựng, cập nhật và soát quy hoạch, áp dụng, lồng ghép Chiến lược tăng trưởng xanh vào các kế hoạch, chương trình phát triển kinh tế - xã hội; gắn kết chỉ tiêu tăng trưởng xanh trong hệ thống chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, chiến lược ngành và ban hành kế hoạch hành động tăng trưởng xanh, trong đó có ngành công nghiệp; chú ý thiết lập từng mục tiêu phát triển cụ thể theo các giai đoạn ngắn, trung và dài hạn của nền kinh tế. Ở mỗi giai đoạn, cần xác định rõ mục tiêu, thách thức của mục tiêu và các chỉ số



GÓC NHÌN I

để ra cùng với báo cáo đánh giá hiệu quả phương hướng và kết quả hoạt động. Quá trình đánh giá phải dựa trên cơ sở khách quan về tính hiệu quả và phạm vi thực hiện để rút kinh nghiệm và xây dựng các hướng đi tốt hơn trong tương lai.

Đồng thời, phát triển các thể chế và tạo cơ chế khuyến khích đầu tư nội địa cho tăng trưởng xanh, công nghiệp xanh theo hướng mở; linh hoạt áp dụng các công cụ kinh tế môi trường, như đánh thuế, phí, đặt cọc hoàn trả, ký quỹ và các tài trợ, cvungx như các chế tài đa dạng sẽ góp phần định hướng, hỗ trợ thúc đẩy và điều chỉnh các hoạt động sản xuất và hành vi tiêu dùng theo mục tiêu tăng trưởng xanh, trong đó có công nghiệp xanh...;

Bên cạnh đó, tăng cường tiếp cận và giải quyết đa phương, đa ngành và liên vùng trong thể chế và phối hợp các nỗ lực phát triển công nghiệp xanh; thúc đẩy sự hợp tác giữa Chính phủ, các tổ chức nghiên cứu và lĩnh vực tư nhân trong việc đào tạo và nâng cao chất lượng lao động và quản trị doanh nghiệp, ứng dụng và chuyển giao công nghệ, nâng cao sức cạnh tranh của ngành và các doanh nghiệp công nghiệp xanh; Đẩy mạnh hợp tác quốc tế và thu hút FDI công nghệ cao, khuyến khích hình thức liên doanh

Các bộ, ngành, địa phương tiếp tục chủ động xây dựng, cập nhật và soát quy hoạch, áp dụng, lồng ghép Chiến lược tăng trưởng xanh vào các kế hoạch, chương trình phát triển kinh tế - xã hội; gắn kết chỉ tiêu tăng trưởng xanh trong hệ thống chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, chiến lược ngành và ban hành kế hoạch hành động tăng trưởng xanh, trong đó có ngành công nghiệp; chú ý thiết lập từng mục tiêu phát triển cụ thể theo các giai đoạn ngắn, trung và dài hạn của nền kinh tế.

và tăng cường liên kết, chuyển giao công nghệ giữa doanh nghiệp trong nước với các doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài; Đẩy mạnh thông tin, truyền thông cần tập trung nâng cao nhận thức, chuyển đổi mạnh mẽ trong hành động về tăng trưởng xanh cho các cấp lãnh đạo ở các quan quản lý Nhà nước, các ngành, địa phương, doanh nghiệp và cộng đồng về thực hiện tăng trưởng xanh và phát triển bền vững...

Đặc biệt, các doanh nghiệp và đội

ngũ doanh nhân là lực lượng chủ công trực tiếp tham gia vào quá trình phát triển công nghiệp xanh, cần xác định rõ những thách thức và cơ hội, các quy định quy chuẩn kỹ thuật về môi trường, công nghệ và sắp xếp lại cơ cấu sản xuất-kinh doanh đáp ứng yêu cầu hiệu quả và ít phát thải gây ô nhiễm, suy thoái môi trường, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả tài nguyên...

Bài 2: Động lực và yêu cầu “Xanh hóa” ngành dệt may

(Đón đọc số tiếp theo)